

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2019/LĐ-PT**

Ngày 13 – 11 -2019

V/v: “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Ông Lê Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 10/2019/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 17/2018/LĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 71/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thanh V**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số Q, khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Tấn T**, sinh năm 1976 (Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2018).

Địa chỉ: Số M, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Công ty cổ phần H.

Địa chỉ: Đường Đ, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1968 (Văn bản ủy quyền số 47/UQ-CPHV ngày 07/5/2017).

Địa chỉ: Số H, tổ J, khu phố F, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số X, đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Đinh Thị Phương H**, sinh năm: 1976.

Chức vụ: Phó Chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy

quyền số 04/GUQ-BHXX ngày 19/02/2019).

- *Người kháng cáo:* Bà **Trần Thị Thanh V** – nguyên đơn.

(Ông T có mặt; bà H và bà A có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- *Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh V do ông Lê Tấn T đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Trần Thị Thanh V được Công ty cổ phần H nhận vào làm việc từ tháng 4 năm 1991, Công ty không ký hợp đồng lao động. Đến tháng 02 năm 2000, Công ty cổ phần H ký hợp đồng lao động xác định thời hạn là 24 tháng nhưng Công ty không giao cho bà V hợp đồng. Tháng 02 năm 2004, Công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn; tháng 01 năm 2016, Công ty ký tiếp hợp đồng lao động không xác định thời hạn; công việc bà Trần Thị Thanh V là nhân viên văn thư lưu trữ; mức lương hiện nay: 6.596.000 đồng.

Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 64/QĐ-CPHV bà Trần Thị Thanh V biết Công ty cổ phần H không đóng bảo hiểm xã hội cho bà V từ tháng 4 năm 1991 đến hết tháng 01 năm 2000 tổng cộng 105 tháng. Bà Trần Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần H: Truy đóng bảo hiểm xã hội bổ sung đầy đủ cho bà Trần Thị Thanh V từ tháng 4 năm 1991 đến hết tháng 01 năm 2000 là 105 tháng: $6.596.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 105 \text{ tháng} = 152.368.000 \text{ đồng}$. Trường hợp Công ty không đóng thì trả tiền cho bà Trần Thị Thanh V.

Ngày 23/10/2018 ông Lê Tấn T đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Thanh V nộp Tòa án đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị Thanh V ngày 10/10/2018 nội dung:

Bà Trần Thị Thanh V đề nghị Tòa buộc Công ty cổ phần H có nghĩa vụ lập thủ tục, hồ sơ đầy đủ để bà Trần Thị Thanh V được cơ quan bảo hiểm xã hội công nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 1991 đến hết tháng 12 năm 1994. Đối với khoảng thời gian làm việc từ ngày 01/01/1995 đến hết tháng 02/2000 là 61 tháng, bà Trần Thị Thanh V đề nghị Công ty cổ phần H truy đóng bảo hiểm xã hội với mức phí: $6.596.000 \text{ đồng} \times 22\% \times 61 \text{ tháng} = 88.518.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa ngày 29/10/2018, ông Lê Tấn T đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Thanh V xác định các yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị Thanh V với nội dung:

Đối với thời gian làm việc từ tháng 4 năm 1991 đến hết tháng 12 năm 1994, đề nghị Công ty cổ phần H lập thủ tục, hồ sơ đầy đủ để bà Trần Thị Thanh V được cơ quan bảo hiểm xã hội công nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

Đối với khoảng thời gian làm việc từ ngày 01/01/1995 đến hết tháng 01/2000 là 60 tháng, bà Trần Thị Thanh V đề nghị Công ty cổ phần H truy đóng bảo hiểm xã hội với mức phí: $60 \text{ tháng} \times 1,35 \times 130.000 \text{ đồng} \times 20\% = 2.106.000 \text{ đồng}$.

- Bị đơn Công ty cổ phần H do bà Nguyễn Thị A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thời gian từ tháng 4/1991 đến tháng 01/2000, bà Trần Thị Thanh V làm công việc theo mùa vụ tại phân xưởng chế biến của Công ty, không có kí hợp đồng lao động, hai bên chỉ thỏa thuận bằng miệng, có việc thì thông báo vào làm, không có việc thì thông báo nghỉ nhưng có báo trước cho người lao động biết trước 03 ngày. Công việc chính của bà Trần Thị Thanh V trong thời gian này là phân loại nguyên liệu thuốc lá.

Do công việc có tính chất mùa vụ nên khi trả lương, Công ty cũng không có bảng lương, mà chỉ trả tiền lương theo ngày hoặc lương khoán theo nhóm có tính thêm 30% bao gồm bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, thưởng,... để người lao động tự lo nên không có bảng lương ổn định theo tháng, theo năm, người lao động nhận lương thông qua tổ trưởng hoặc theo nhóm không có ký nhận. Hiện nay Công ty cũng không còn lưu giữ bảng lương thể hiện mức lương bà Trần Thị Thanh V nhận trong thời gian này nên không biết là bao nhiêu.

Do trong thời gian này bà Trần Thị Thanh V làm công việc theo mùa vụ nên Công ty không có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho bà Trần Thị Thanh V và bà Trần Thị Thanh V cũng không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì.

Đến tháng 02/2000, Công ty đã kí kết hợp đồng lao động xác định thời hạn với bà Trần Thị Thanh V và từ đó đã đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho đến tháng 4 năm 2017 chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, Công ty đã giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho bà Trần Thị Thanh V đầy đủ theo quy định, cứ 01 năm tham gia làm việc tại Công ty (kể cả thời gian làm công việc theo mùa vụ chưa kí kết hợp đồng lao động) được trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc đến hết tháng 12 năm 2008.

Căn cứ các văn bản pháp luật về lao động như Pháp lệnh Hợp đồng lao động, ngày 30/8/1990 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số: 165/HĐBT

ngày 12/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh hợp đồng lao động, Bộ luật lao động năm 1994 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì đối với những trường hợp lao động thời vụ từ năm 2004 trở về trước Công ty chỉ giao kết hợp đồng bằng miệng là đúng.

Thông tư số 06/TT-BLĐTBXH ngày 04/4/1995 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số: 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ tại điểm A quy định “Các đối tượng quy định tại Điều 3 của Điều lệ Bảo hiểm xã hội nếu làm hợp đồng theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định mà thời hạn dưới 03 tháng thì không thuộc diện bắt buộc áp dụng Điều lệ Bảo hiểm xã hội”.

Bà Trần Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần H truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trần Thị Thanh V thời gian làm việc theo mùa vụ chưa kí kết hợp đồng lao động từ tháng 4 năm 1991 đến tháng 01 năm 2000 là 105 tháng với số tiền 152.368.000 đồng là không có cơ sở và trong thời gian này thuộc trường hợp lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội và Công ty cổ phần H đã trả tiền lương theo vụ việc, trong đó có tính thêm 30% bao gồm bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, thưởng,... để người lao động tự lo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương Hoa đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Trần Thị Thanh V có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 02 năm 2000 đến tháng 02 năm 2017 là 17 năm 01 tháng và tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 02 năm 2017 là 08 năm 02 tháng tại Công ty cổ phần H (tên cũ là Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam).

Về yêu cầu của bà Trần Thị Thanh V đối với Công ty cổ phần H phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà Trần Thị Thanh V từ tháng 4 năm 1991 đến tháng 01 năm 2000 là 08 năm 10 tháng, Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị Công ty cổ phần H và bà Trần Thị Thanh V cung cấp hồ sơ liên quan đến quá trình làm việc của bà Trần Thị Thanh V tại Công ty cổ phần H, lập hồ sơ theo quy định gửi bảo hiểm xã hội tỉnh thẩm định hồ sơ cộng nối thời gian công tác từ tháng 4 năm 1991 đến tháng 12 năm 1994 và truy thu đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 1995 đến tháng 01 năm 2000 theo quy định tại Quyết định số: 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 17/2018/LĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xư:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh V về “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần H.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định

Ngày 08/11/2018, nguyên đơn là bà Trần Thị Thanh V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 17/2018/LĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn, y án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh V về “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Thanh V làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị A là đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Đinh Thị Phương H là đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội Đồng Nai có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà V:

Bà V cho rằng bà được Công ty nhận vào làm việc liên tục từ tháng 4/1991 đến tháng 02/2000 nhưng theo Công ty thì bà V làm việc có tính mùa vụ. Theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam để lập hồ sơ truy đóng bảo hiểm xã hội thì phải có Hợp đồng lao động, các giấy tờ có liên quan như: Quyết định nâng bậc lương, quyết định tiếp nhận hoặc điều động, hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, bảng lương....tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn và bị đơn thừa nhận từ khi bà V vào làm việc từ tháng 4/1991 đến tháng 02/2000 giữa bà V và Công ty không ký hợp đồng lao động, hai bên cũng không cung cấp được bảng thanh toán tiền lương tương ứng với thời gian truy thu hoặc các giấy tờ liên quan đến việc khoán sản phẩm công việc. Việc bà V căn cứ vào danh sách những người lao động có thể hiện số năm, tháng tham gia làm việc tại Công ty của Công ty cổ phần H gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xin ý kiến cơ quan bảo hiểm xã hội cho truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động vào năm 2007, 2008 là không có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có văn bản số 4175/BHXXH-BT ngày 07/11/2019 xác định trường hợp các bên không cung cấp được mức lương, chức danh nghề nghiệp hoặc những nội dung trong bản hợp đồng lao động. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Thông tư số 09/LĐ-TBXH ngày 26/4/1996 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì không có căn cứ để tính thời gian truy thu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà V về việc lập thủ tục, truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà V thời gian từ tháng 4/1991 đến hết tháng 01/2000 là có căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của bà V.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh V được miễn án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh V. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 17/2018/LĐ-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng Pháp lệnh Hợp đồng lao động ngày 30/8/1990; Căn cứ vào Điều 27, Điều 28, Điều 140, Điều 141 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 3 Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ; Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh V về “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần H.

Về án phí: Bà Trần Thị Thanh V được miễn án phí Lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hương